

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST

Ngày 06 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Danh T4

Ông Lê Đức Trí

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Lê Diệu L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020;

Đối với bị cáo: **Lê Viết Q**, tên gọi khác: Bàu Chấn, sinh ngày 02/10/1989 tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu , Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết Q1 và bà Khương Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 15 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo hiện đang bị tạm giam về hành vi “gây rối trật tự công cộng” trong vụ án khác; có mặt.

**- Bị hại:** Vũ Mạnh C, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu , Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Lê Bá Khánh L, sinh năm 2000, nơi cư trú: Khu , Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Trung K, sinh năm 1983, nơi cư trú: Khu , Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Lê Văn S, sinh năm 1992, nơi cư trú: Khu , Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Anh Lê Đức L, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu , Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

4. Anh Hồ Ngọc L, sinh năm 2002, nơi cư trú: Thôn k, xã XH, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của anh L:* Ông Hồ Văn Thế, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn k, xã XH, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

5. Anh Lê Danh T3, sinh năm 2002, nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của anh T3:* Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

6. Anh Cao Đăng T4, sinh năm 2002, nơi cư trú: Khu phố S T4, phường Trường S, thành phố T4 Hóa, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của anh T4:* Bà Cao Thị T4, sinh năm 1968, nơi cư trú: Phố S T4, phường Tr, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

7. Anh Trần Văn D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm , xã Q, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/12/2019, nhóm các đối tượng gồm: Lê Danh T3, Lê Thiên Nam, Trịnh Khắc Tùng, Trịnh Khắc Phúc, Trần Viết T4, Lê Bá Khánh L, Hoàng Trọng K, Đỗ Viết Xuân và Trần Văn D (thuộc nhóm Bắc Lương) đến ngồi uống nước tại quán trà chanh Bụi Phố ở khu 1, thị trấn Thọ Xuân. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, nhóm đối tượng gồm: Cao Đăng T4, Nguyễn Nam Giang, Nguyễn Ngọc Đức và Nguyễn Quang Lộc (thuộc nhóm công ty Ngọc Vũ) cũng đến ngồi uống nước tại đây.

Do giữa hai nhóm có mâu thuẫn với nhau từ trước nên khi nhóm công ty Ngọc Vũ ngồi được khoảng 5 phút thì nhóm Bắc Lương cầm điều hút thuốc lào, mặt bàn uống nước bằng kim loại, ghế gỗ và ghế nhựa là tài sản của quán trà chanh lao sang đánh nhóm công ty Ngọc Vũ. Nhóm công ty Ngọc Vũ rút dao mang sẵn theo người đuổi chém lại. Nhóm Bắc Lương không mang theo hung khí nên phải

bỏ chạy vào đường Lê Văn L, nhóm công ty Ngọc Vũ đuổi theo thì bị nhóm Bắc Lương nhặt gạch ném lại nên không đuổi theo nữa mà quay lại quán lấy xe máy đi về.

Lê Bá Khánh L khi bỏ chạy vào đường Lê Văn L thì gọi điện cho Vũ Mạnh C nói “đang đánh nhau ở quán trà chanh Bụi Phố. Nghe nói vậy, C điều khiển xe máy nhãn hiệu SHARK, biển kiểm soát 36D1 - 068.79 mang theo một túi vải (loại túi dùng đựng đồ câu), bên trong có dao tự chế và tuýp sắt các loại đi từ nhà lên thị trấn Thọ Xuân. Trên đường đi C gặp và rủ Trần Ngọc S đi cùng; S đồng ý và điều khiển xe chở C lên thị trấn Thọ Xuân gặp nhóm Bắc Lương.

Sau đó nhóm Bắc Lương có đuổi theo hai nam T4 niên đi một xe máy tại khu vực đường đôi Lam S; khi gần đến khu vực ngã tư (giao giữa đường đôi Lam S với đường liên khu) thấy phía trước ở hướng đường ngược chiều có một tập người đi đến đồng thời có tiếng nổ súng, nhóm Bắc Lương chạy ngược lại rồi đi về hướng đi xã Tây Hồ.

Nhóm công ty Ngọc Vũ quay về quán cầm đồ của Nguyễn Ngọc Vũ. Lê Đức L khi đang uống rượu tại nhà Vũ nghe thông tin nhóm công ty Ngọc Vũ xảy ra đánh nhau đã đi xe máy đến quán cầm đồ.

Lê Viết Q sau khi uống rượu tại nhà Vũ có mượn xe ô tô biển kiểm soát 29X - 8064 chở bạn về, khi đi qua quán cầm đồ thì L gọi lại. Lúc này Cao Đăng T4 vào kho bên cạnh quán lấy một số dao tự chế kiểu “dao mèo” mang lên xe ô tô; L và Hồ Ngọc L cũng lên xe ô tô cùng T4. T4, L nói cho Q biết việc vừa đánh nhau tại quán Bụi Phố. Q điều khiển xe ô tô chở L, T4, L; Nguyễn Nam Giang, Nguyễn Ngọc Đức và Nguyễn Quang Lộc đi xe máy quay ra quán trà chanh để tìm nhóm T3 nhưng không thấy nên tiếp tục đi theo đường Lê Lợi về hướng xã Tây.

Khi nhóm Bắc Lương chạy đến cầu 3/2 thấy phía trước có đông người sợ bị đón đầu nên quay lại tìm đường khác để về. Lúc này T3 chở C, D chở Lê Bá Khánh L; Khi đi đến gần ngã tư trên trục đường Lê Lợi, đoạn đường trước cây xăng dầu Ngọc Anh thuộc khu 5 thị trấn Thọ Xuân, thấy nhóm công ty Ngọc Vũ thì D chở L rẽ vào đường bên cạnh cây xăng. T3 chở C đến góc ngã tư thì dừng xe vào sát lề đường bên phải định quay đầu nhưng thấy Q điều khiển xe ô tô lao về phía xe máy, nên T3 và C nhảy ra khỏi xe rồi chạy bộ vào đường theo hướng mà D và L đã chạy. Q điều khiển xe ô tô lao đến đèn trườn qua xe máy làm hư hỏng xe. Sau đó các đối tượng công ty Ngọc Vũ xuống xe, cầm theo hung khí đuổi theo T3 và chém T3 gây thương tích.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SHARK, biển kiểm soát 36D1 - 068.79 và trưng cầu định giá tài sản xác định thiệt hại của xe. Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thọ Xuân kết luận giá trị thiệt hại tài sản (các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô) là: 3.151.000đ.

Tiến hành trích xuất dữ liệu camera an ninh của gia đình anh Lê Trọng Hoàng, Cơ quan điều tra thu giữ 01 đĩa CD chứa hình ảnh Lê Viết Q tại nơi xảy ra vụ việc; hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, xác định: Xe máy nhãn hiệu SHARK, biển kiểm soát 36D1 - 068.79 là tài sản thuộc sở hữu của chị Lê Thị N; vào đầu tháng 12/2019 chị N cho Lê Bá Khánh L mượn để làm phương tiện đi lại, đến chiều ngày 04/12/2019, Vũ Mạnh C đã mượn xe của Lê Bá Khánh L để đi thì xảy ra vụ việc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị N. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29X – 8064 thuộc sở hữu của anh Lê Khắc Quý; anh Quý thường giao xe cho Hoàng Trung K dùng làm phương tiện đi lại; cả anh Quý và anh K không biết việc Q mượn xe ô tô để phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Quý.

Về phần dân sự: Gia đình Lê Viết Q đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Lê Thị N số tiền là 3.200.000 đồng; chị N không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSTX ngày 02/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Lê Viết Q về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Viết Q thừa nhận: hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung kết luận định giá.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Viết Q phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”,

Về hình phạt: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Viết Q từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì, nên không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu SHARK, biển kiểm soát 36D1 - 068.79 cho chủ sở hữu là chị Lê Thị N, và chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29X – 8064 cho chủ sở hữu là anh Lê Khắc Quý là phù hợp, nên không xem xét.

Về án phí đề nghị: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên pháp điều tra nhận dạng, dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh tại nơi xảy ra vụ việc, Kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 04/12/2019, trong quá trình tham gia lừa đảo nhóm T4 niên xã Bắc Lương, Lê Viết Q đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29X – 8064 đè trườn vào xe máy nhãn hiệu SHARK, biển kiểm soát 36D1 - 068.79 khi xe đã đỗ xuống đường (do Vũ Mạnh C, Lê Danh T3 để xe lại bỏ chạy), làm hư hỏng xe, gây thiệt hại tài sản trị giá là 3.151.000 đồng.

Bị cáo Lê Viết Q có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên vụ án xảy ra đã gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Ngày 03/01/2020, bị cáo Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân khởi tố về hành vi “gây rối trật tự công cộng”; đến ngày 10/7/2020 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 15 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng”.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình và đã tác động đề nghị gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra; bị cáo được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc có giấy xác nhận về việc cung cấp tin báo tội phạm, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” và “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*” theo quy định tại các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo Q trong cùng một lần phạm 02 tội và đến ngày 10/7/2020 đã bị

Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 15 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng”. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, tuy nhiên, xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội; xử phạt bị cáo mức án phạt tù như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Do bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, nên thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo sẽ được tính từ ngày bắt thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Q đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Lê Thị N số tiền 3.200.000 đồng (là chi phí sửa chữa xe máy). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì, nên không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe máy nhãn hiệu SHARK, biển kiểm soát 36D1 - 068.79 thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị N, vào đầu tháng 12/2019 chị N cho Lê Bá Khánh L mượn để làm phương tiện đi lại; đến chiều ngày 04/12/2019, Lê Bá Khánh L cho Vũ Mạnh C mượn để đi lại thì xảy ra vụ việc trên, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị N là phù hợp.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29X – 8064 thuộc quyền sở hữu của anh Lê Khắc Quý; anh Quý thường giao xe cho Hoàng Trung K dùng làm phương tiện đi lại; cả anh Quý và anh K không biết việc Q mượn xe ô tô để phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Quý là phù hợp.

Quá trình điều tra, có thu giữ 01 đĩa CD có chứa hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh tại nơi xảy ra vụ việc. Đây là tài liệu làm căn cứ xử lý trách nhiệm đối với bị cáo, nên hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[10] Về các tình tiết liên quan:

Các đối tượng Cao Đăng T4, Lê Đức L, Hồ Ngọc L ngồi trên xe ô tô do bị cáo Q điều khiển, tuy nhiên giữa Q và các đối tượng trên không có sự bàn bạc, thống nhất về việc Q đâm xe ô tô vào xe máy biển kiểm soát 36D1 - 068.79. Do đó, T4, L, Hồ Ngọc L không đồng phạm với Q về hành vi “cố ý làm hư hỏng tài sản”, nên không xử lý là phù hợp.

Về hành vi gây rối trật tự công cộng của Lê Viết Q cùng các đối tượng khác tại địa bàn thị trấn Thọ Xuân; hành vi của các đối tượng đánh chém, gây thương tích cho Lê Danh T3, và các tang vật thu giữ liên quan vụ án, đã được xử lý trong vụ án khác, nên không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 38; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết Q phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Viết Q 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Viết Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Tiến**